

# Lục Tinh Tân Văn

## 六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

Số: 618

NAM THỨ MƯỜI BA

24 Avril 1919

24 tháng tư năm

Năm Kỷ-vị

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

### PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. 1950

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 sur un centimètre, quelque soit le caractère employé.

### ĐỒ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nên gửi tới đến Ban-quản trị Bản-quân sẽ gửi cho một cái bản để ghi phần mình.

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 \$ 50
Ba tháng.	2 \$ 00
Mỗi số.	0 \$ 06
Đề chờ ở.	0 \$ 20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr 00

## NHẬP TỊCH LANGSA

### "ANNAM CŨNG LÀ NGƯỜI", VẬY PHẢI ĐAI ANNAM THEO NHƠN LOẠI"

(Lời quan Khâm-mạng đại-thần Albert Sarraut phân giữa Thượng-nghi-viện).

Đang thời, chứ qui đồng-nghiệp đương nghiên cứu cái vấn-đề nhập-tịch Langsa cho quần-sĩ Annam đi chính chiến mới về. Thật là một vấn-đề rất nên quan hệ, vì chỗ nên, hay là hư, đều bởi nơi đây mà ra, nếu chẳng nghiên cứu cho đáo để, ẽ sau rồi ần nường không kịp. Vấn biết quân-sĩ từng chinh công lao rất lớn, lại cũng phải biết Pháp-quốc là một nước cực diêm văn-minh, công-bình đệ nhất, chẳng hề vì ruột bỏ da, mà cũng chẳng hề phụ lòng dân trung nghĩa; nhưng bởi khởi lửa mới vừa tan, trào-sĩ hãy còn đa đoan quốc-sự, chưa kịp tinh tới cho hết, chớ phải Pháp-quốc quên đả-phòng với chi làm bấy. Phải hiểu rằng nước chảy đầu đầu cũng trôi, song gần thì tới trước, xa thì tới sau, ấy là lẽ có nhiên, việc đời háng có vậy. Chưa biết Pháp-quốc sử han-thương cách nào chớ hiện đây quan Khâm-mạng đại thần Sarraut hết lòng lo cho quần-sĩ đã trải một phen gian khổ vất vả thành Pháp-quốc. Lo quá rùng rợn, sấm sét hừa, công ruộng, nuôi trâu bò, vựa lúa gạo, để mà cháu cấp cho quân-sĩ lúc trở về, có sẵn đồ nghề, đồ nghề mà việc nông-tang khởi trở. Biết công-nghiệp thì bỏ thể công-nghê, giỏi bất-nghệ thì theo việc bút nghiên, lo cho tới những kẻ dốt, và quê, vô bạc nghệ tùy thân, cũng có thể sanh nhai đáp đối. Dường ấy chưa phải là công lao chẳng ồng, ơn nghĩa đáp bội nào sao, há còn nhiều tiếng chi cho hiền ạp.

Nhiều hiệu báo Namkỳ lại nài xin cho dân Annam, nhất là chiến-binh và trung-binh sang Pháp trở về, nhập tịch Langsa tất cả. Tôi chẳng đoán quyết tiếng nài xin ấy là vược bực quá lễ, hay là sai chánh lý, song tôi muốn tìm biết có nài xin như vậy có ích quốc lợi dân chăng?

Annam từ bao giờ đến bây giờ, những người xin nhập tịch Langsa tu-tướng thế nào? Có phải là muốn nhập tịch Langsa cho khỏi động thổ-thân chẳng hay là cho đảng đồng đảng với người Langsa hầu tranh quyền cướp lộc cho ra bình-đẳng? Không,..... cùng nghĩ ra những người xin nhập tịch Langsa không có ý chằm về lối đó. Nếu lấy lý mà suy, thì dân Annam phần nhiều còn xa nẻo văn-minh, đem cái trí-thức, trình-độ của dân An-

nam mà so sánh với người Langsa, thì thấy rõ thấp cao chia hai vực. Muốn đồng đảng tôi ẽ khó mà đồng đảng được. Và lại lời ông Roosevelt là cựu Giám-quốc Huê-kỳ có nói:

*"I n'y a que ceux qui sont des égaux qui sont égaux."*

"Người mà đồng đảng nhau thì mới là bình đẳng được thôi"

Vì biết ta chẳng đồng đảng với người Langsa, ta há mong bình đẳng chẳng ra? Để nào ta lại chẳng biết chuỗi non giũ ẹp chắc ngậm sao?

Còn như lấy tình mà suy, thì người Langsa với ta là đạo thầy trò, ta nhớ người Langsa mở mang khai hóa, sáu mươi năm mới dựng như vậy, có lý nào ta đi phụ ơn, chẳng nghĩ đạo thầy trò mà mong bình đẳng? Annam xin nhập tịch Langsa là vì buổi trước phép chánh-trị của Nha-nước Langsa còn nương theo cựu trào Annam, họ buộc dân Annam gặt-lãi, cho nên nhiều người có sự học-vấn đều muốn dựa theo thầy mà tranh-cáo khỏi nhứt cợ Nha-nước Langsa còn nương theo cựu trào Annam, họ buộc dân Annam gặt-lãi, cho nên nhiều người có sự học-vấn đều muốn dựa theo thầy mà tranh-cáo khỏi nhứt cợ.

Vì buổi trước bỏ huộc, nên mượn thể nhập tịch Langsa mà vẫy vung theo thầy chớ thông thầy, thì ừ nay chánh-sách đã đổi, chẳng còn họ buộc như xưa, cũng nhờ M. Albert Sarraut đi đức trị dân, xé dần dần kinh-phúc. Dân Annam cho M. Albert Sarraut là phụ mẫu chi dân. M. Albert Sarraut là minh quan đệ nhất. Bởi tôi xin đem lời của Ngài phân giữa Thượng-Nghi-Viện ra đây, để làm bằng cớ:

*"Les indigènes sont des hommes comme nous, il faut les traiter en homme."*

"Annam cũng là người như vậy phải đai Annam theo nhơn loại"

Thật là lời châu ngọc đó. Nước cai-trị ta thấy ta mà biết trong đái ta theo nhơn loại thì đủ rồi, lại phải nài cho nhập tịch Langsa làm gì cho ra lệ tự kiêu tự phụ. Người cho ta chẳng nghĩ đạo thầy trò, chẳng nghĩ công ơn, muốn đem chữ đồng đảng ra mà sánh so cho đảng đồng đảng bình-đẳng. Ấy là chớ ta chẳng nên kêu nài cho mang tiếng chẳng phải. Tuy vậy mà Nha-nước Langsa có hep chi với ta đâu? Ta muốn theo thầy ta là người Langsa,

## LUẬN VỀ CUỘC LÝ TÀI TRONG XỨ

Đã hơn mười mấy năm nay, từ các qui-báo cho chí các lời dư-luận đồng-bang, trừ ra về cuộc phong-tục, chánh-sách, thì còn có người luận thế này, người luận cách khác, theo ý-kiến riêng không như định; chỉ vì luận đến việc lý-tài thì chẳng thấy có một lời gì khác hơn là xui đục đồng-bang tranh quyền lợi vùng Khẩu-trữ; đi lại cũng chẳng người mấy câu Chệc gian trá, Chệc đấm lăm, Chệc cầm quyền thương-mại; rồi lần lần nói qua đến sự hùn hiệp, lập hội, lập công-xi đảng mà danh gì mới lợi của nước mình lại. Bao-chương lớn biết bao nhiêu giấy, đáng biết mấy trăm bài, người cầm bút nghĩ đả vô não, kẻ đọc đả nghe ểng nhảm tai, vậy mà đã hèn lùn, chớ hề ai nao vưng chửi nào; các nhà phủ hộ vẫn cứ diêm nhiên tạo thị đả thôi.

Nhập tịch Langsa, ngộ đồng-lạc con Pháp-quốc. Nha-nước cũng có vậy chớ, song phải nhớ rằng phép trị-quốc chẳng phải là cuộc trò-chơi, phải nhớ rằng dân xứ ta phần nhiều còn quê lậu, thiếu dảng học-vấn, còn xa nẻo văn-minh, nếu cho nhập tịch Langsa tất cả một lần, vì chẳng khác đem chuỗi non mà gộp ép. Dường ấy chẳng ẽ sanh hậu-hoan cho phép Chánh-trị kia sao? Vậy thì lựa người, lựa phẩm, lựa bực, lựa hạng mà cho, thì chẳng phải là hẹp lượng.

Thoàn lai chiến-binh từng chinh dẹp loài cuồng khấu, ai chẳng nên công-lao tiêu tử của chiến-binh, song công thì thương chớ, lớn chớ thấp cạo đều đủ. Nếu nói thương vậy chưa vừa, muốn lấy vớ cho nhập tịch Langsa tất cả mà thương, thì tới ẽ sanh hậu-hoan. Bởi tại sao? Bởi ta mong đời chiến-binh Annam, người chi ra nhiều phẩm. Với người khi thất ổn như: tinh tình thuần hậu thì chẳng nói chi, còn với những tay bất lương, lúc thái-bình ỏ lã, dảng chửi con không nổi thay, hướng chi gập lúc thời thế tạo anh-hùng, thừa dịp lập công trở về, tánh khi lại cầm lưng lầy. Còn kẻ chi là ai? Nếu cho những người như vậy nhập tịch Langsa, bình đẳng với Langsa, dặng quyền tự-do rồi, xã-hội Annam, nhất là dân ỏ chổn sẵn-đá thủ quê, chi sao cho nổi. Chẳng ẽ người như vậy dặng quyền thông-thả rồi, ỹ thì ngày đêm theo mà nhiều hại lương dân dang an sự lạc nghiệp sao?

Ấy vậy nếu muốn cho chiến binh tăng chính trở về nhập tịch Langsa, thì phải lựa người, lựa phẩm. Vậy mới khỏi sanh hậu-hoan cho.

CAO-HẢI-NHƯẬN

Tương khi chứ vì cầm bút mà soạn báo xưa nay, vì sự nổi không đái lời mà có lòng bất mãn chớ chẳng không? Mà cũng thật vậy. Các ngài cầm bút trong một tờ báo, ấy là gánh cái phần trách nhiệm quan hệ lợi hại cho dân; các ngài thấy tình thế như vậy, há chẳng xót xa vì nghĩa đồng-bào, mà muốn thôi thúc một ngày vẫn khỏi quyền lợi lại hay sao? Lợi luận của các ngài mà chằm chỉ vào việc lý-tài thật là thạm phải, lại cũng cho rằng phải, không ai còn chen vào lời gì mà dảm khinh nghị được nữa.

Nếu như ai cũng cho rằng phải, thì tôi lý nào ai lại nỏ diêm nhiệm mà không muốn làm cho hết quố được, lại để thành ra một lời vô dụng là bởi sao?

Cái vấn-đề khó khăn này buộc cho tôi phải nghiên cứu hết sức, suy nghĩ đảo để mới dảm hướng lối ra mà luận lại: Trước khi mới nghĩ qua, thì tôi còn ngờ: Một là ngờ vì người xứ ta không có thể lực mà làm nên nổi; hai là ngờ vì phần nhiều người còn biếng nhác, còn sự hời; ba là ngờ vì những người có kiến thức, có tư bản, thì đều ham bôn cạnh chớ quan-trương, ỉ ẽ kờ lư tâm về đởng thương-giới. Sau tôi nghĩ chính là thì chẳng phải vậy. Chán vì người có thể lực, người có gan đóm, cũng là người có kiến thức, muốn ra mà đặng cuộc dinh thương, cũng đả có rừ ren hùn hiệp, khi sự làm một đời làm, làm bản đặng ít năm, có lứ làm cũng chừng năm bảy năm thì đã thấy sự thất bại rồi. Không cần phải chi rở dích danh các hội ấy ra làm chi, cũng là, thuật lại các công chuyện số hành vi sao mà thất bại nữa. Dường khi Lục-châu này mọi người đều chán hết tất cả. Vậy thì cũng chẳng nên đả chửi tại cơ đồng-bang không hùn hiệp.

Nhĩ chớ can lẽ rồi từ lời xin đẽ quyết một lời rằng: Sự lý-tài của người Annam mà chằm trở, chưa thành vược được là bởi cái trình độ của người Annam hãy còn thấp thỏi, cho nên chưa có thể mà nổi đến sự cạnh tranh chỗ thương-trường cùng người ngoại-quốc được. Tôi xin giải cớ ra đây.

Và chẳng người Annam ngày nay mới học được một ít quốc-chang khác ỏ một đả đả trẻ mà đỏi với một người lão thành; chẳng luận là việc thương-mãi mà thôi, dảng học-thuật công-nghê cũng thế, suy ra thì há ban vận sự chi cũng là người ta làm được, rồi mình mới bắt chước làm theo sau. Ngày nay thấy người đặng nên cơ nghiệp đở sở lớn lao, mà mình nóng nảy bôn ba muốn vung ra mà danh gì; dánh sao cho lợi, giết sao cho đặng

kia; ai đại ai khờ gì mà để cho mình dành giật.

Hãy xét lại mà coi, Annam ta vẫn là người học thức cũng chẳng thiếu, người mưu trí cũng có dư; song thử hỏi lại thông quốc những người nào kêu rằng người con nhà thương-gia, sách thông-học ở đâu, thầy thương-nghiệp ở đâu, ai là người đại-biêu xứng đáng mà chủ trương về đường thương-vụ, ai là người lãnh-sự thông thạo mà giao thiệp cùng kẻ ngoại-thương; có hay là, không? Không. Thật quả không chi hết thấy. Vậy mà đòi tranh cạnh với ai, dành giật với ai, làm cách gì mà dành giật? Ngày nay thì mới nghiệm lời nói của Hué-kieu nhứt bảo phê bình cho người Annam rằng trình-độ ấu-trì, nghĩa là trình-độ còn non nớt, lời nói ấy thật không sai một mành một ly.

Phải biết rằng, người Annam trước khi chưa có ngoại-quốc thì thông thương, thì toàn-quốc từ trên chỉ dưới, chỉ lo chăm chỉ đời mai về đường sĩ hoạn, những người thông tài dốt nát mới trở nghề chuyên về sự nòng, thương, lúc bấy giờ trong nước ai nấy cũng cho hàng người ấy là tiện nghệ, có bo bo ở trong nước, nào có ai nghe gì thấy gì đến việc hoàn-cầu. Mới chừng sáu, bảy chục năm trở lại đây, từ khi cửa nước mở rộng ra, có ngoại-quốc thương-thuyền nhòm tới; may lại gặp thầy Bào-hộ sang, đem văn minh chính-sách mà khai hóa cho trong xứ lần lần; vậy mà lúc ban sơ vẫn còn nhiều người đương cố lậu, cứ một mực giữ theo nề nếp cũ, cũng chưa quyết thì cải lương; tuy Nhà nước sấm lộng chầu chình mặt dẫu, cho chức dân văn cử làm thêm chẳng thấy tởm dẫu lòng hướng mộ. Trong khoảng ấy lại mất hết mấy mươi năm nữa. Mới đầu chừng vài chục năm nay, trong nước mới có nhiều người ham (ân-học, nhiều người đọc văn-thơ, lại thêm thấy cái hiện tượng văn-minh của nước ngoài mỗi ngày tràn đến, những là nước này lập trường-hội, nước ngoài lập ngân-hàng, trường-thuận nước này đến, trường-khách nước kia vào; lúc bấy giờ mới biết cái chính-sách thầy Bào-hộ là hay; tình ngộ lại thì thấy nước ta chưa hề thì thử cứ đừng một đùng gì, mới hay là sự minh chứng thế. Ấy là sự tình ngộ của người Annam mới vài mươi năm đó lại dấy đó thôi. Khi nước ta mới tình ngộ thì nước ngoài kinh dinh sự nghiệp thành hiệu đã hên lâu rồi. Đem nước mình ra mà so sánh, thì có phải mình còn non nớt hay không?

(Sau tiếp.)  
L. C. PHUNG.

Hóa học

Nước uống

Nước có ba thứ: nước ngọt, nước mặn, nước mưa. Thứ nước tốt thường uống có tay không mùi mặc dầu, song điều ngọt nhất là nước tốt thường trong mỗi lít có từ 0 gr. 5 loại kim loại có từ 25 tới 50 centimètres cubes khí trời.

Thứ nước nào mà không có khí trời lộn vào, thì lại lẻo, không điều-dẻo ngon ngọt, mà uống vào lại ít tiêu hóa, sanh bệnh, nhứt là « Bita », Langsa kêu « Goitre ». Bởi vậy, tàu vượt biển gặp cơn thiếu nước uống thì dùng nước biển nhạt như đất rừn, cho trở nên ngọt mà uống. Khi đặt rồi, lại phải lấy cây mà khuấy nước chuyển động cho có khí trời lộn vào rồi mới dám uống.

THÔNG BÁO (Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LƯA

Giá bạc cho nhà-nước... 4 t. 85  
Giá lúa, tạ 68 kil. chỗ lời nhà máy Chợ-lớn (bao trái lại): 8340 tới 8350.

Saigon

Của rơi không lượm

Tên Nguyễn-vân-Hương kéo xe số 113, đem nạp lại thú tuần-thành một cái áo ní đen, bầu-tráp trong túi có một gói thuốc và hai viên Méliá của một người Tây bỏ quên.

Đang khi Nguyễn-vân-Hương chôn cất; mà cũng bởi đời thái-bình khiến cho người không lòng tham lam.

Chứa phải hết

Còn tên Nguyễn-vân-Vang kéo xe số 791, ở đường Nouvelle, đem nạp một cuốn Luật-Hộ của ai bỏ quên trên xe không biết.

Bó tay chịu tội

Tên Trần-v.-Sau 22 tuổi tại Khâm-lơn, định hái số 8013, cắt vôi làm trong nhà thương Chợ-quán, bữa 16 April, tới 11 giờ, thừa coi lén được.

Đạo chơi tới 12 giờ trưa, bèn tới hỏi Chợ-dũi bị lấy chìa khoá.

Dẫn lên quan Biện-ly.

Gia-định

Cháy vườn

Sở vườn Cao-su của ông G. & Chi-hóa Giadinh, bữa 14 April bị lửa phát cháy. Chura có ở đó sao; Nhờ sức cu-li với cạp rổng tới kịp, chữa trốt ba khế đồng hồ mới tắt.

Cháy một khoảnh có 400 thước bề-dài 180 thước bề ngang; cây trong vườn bị cháy chẳng ít.

Cần-thơ

Chém dờn bà

Bữa 12 April, làng mới bắt đầu tên Chơi, tên Tập với tên Khương tới tọc, Chơi cang về tội chém tên Lê-thì-Sanh con Tập với Khương thì dờn lòa.

Thì-Sanh với chừng khai rằng bữa 11 April Chơi tới nhà hỏi mượn chiếc cưa. Thì-Sanh không cho, tức thì Chơi rút dao giắt trong lưng nhẩy chém. Thì-Sanh chạy, Chơi rước theo, chém bồi sáo dao này.

Lấy lời khai mà suy, thì cũng khó mà

Nước mưa trên không rơi xuống thì có Dương-khi, Kinh-khi và Mối-khi. Nước ao, hồ, sông biển, thì có khí trời lộn vào, như vậy loại thủy-lục mới sống được, vì khí mưa xuống đất, nước mưa chen lẫn đất mà ra, trong mấy lớp đất bề mặt rồi mới thấm xuống, nên khí có nước mưa chen lẫn đất mà ra thì những vật sống hằng ở bề mặt (muối) Chlorure de Sodium và Chlorure de Magnesium, nên nước thấm xuống đất cũng (Magnesium nên loại kim loại chẳng như bạc, phép Hóa-học dạy trên nó có khí dưỡng khí (Oxygene) mà kéo khí đất chìm ảnh sáng như điện khí).

Nước giếng chảy vào bể giếng đào nhằm chỗ đất có hai loại trên kia, thì uống cũng không đáng. Còn giếng của ở trên chỗ đất gần cầu-xi, chầu-hèo, mà ở đây thì uống được mà sanh bệnh, vì trong nước nhiều loại côn trùng độc, mà trong nước của các chứng bệnh. Mà nước giếng bị ống nước độc đó mà sanh, thì địa là bệnh truyền nhiễm.

Trong ba thứ nước kể trên đây, nước ngọt, nước mặn, nước mưa, nên lấy riêng một thứ nước ngọt mà uống thì nước ngọt còn chia ra hai thứ: thứ là thứ có lòn vôi, thứ không có lòn vôi. Thứ có lòn vôi, nếu rơi trở nên đục, dùng giấy đỏ không trắng, dùng ống có lưới cứng cứng, dùng vào máy thì hư máy. Tuy vậy nước có vôi dùng uống thì tốt lắm, bởi vì trong cốt loại người đều là vôi. Người xì nào uống nước không có vôi, thì cốt cách bạc nước, như người xứ Nam-kỳ ta đây vậy. Một vị Tân-sĩ y-viện mới tìm ra cơ bởi sao mà người Nam-kỳ không được to xương lớn vóc như người phương Tây.

Ngải luận thì nước của người Nam-kỳ dùng uống không có đủ vôi, nên ngải khuyến người Annam phải dùng nước có vôi mà nấu cơm ăn, từ nhiên dân Nam-kỳ ngày nay sẽ trở nên to xương lớn vóc như người các nước.

Muốn biết lời luận của ngài ra sao, hãy xem kỳ tới.

quyết đoán, vì không cho mượn ghe không đủ cơ cho Chơi làm dờ. Đã vậy! tên Tập với tên Khương lại để quyết rằng lời khai của Thì-Sanh và chứng sự đều giả.

Vậy để coi tra ra thế nào rồi sẽ tiếp.

Tân-an

Ngán tình

Mới đây, một người dờn bà, vì gia sự, chẳng biết sống là vui, bèn mượn dao oan nghiệt mà dứ, may có người thấy, giết dao, song cũng đã phạm tội cuốn họp. Tuy vậy mà nhờ sức quan thầy Thuận điều trị, cũng còn chỗ trông không thiết mạng.

Cờ bời như vầy

Trước hết phải nhìn biết người dờn bà này là một tay nội trợ rất nên hiền đức. Bữa no, chồng đưa cho năm đồng bạc để xây dựng việc nhà, rồi về đã, con đi ra lột mátt. Chồng rầy là một hai giếu cho cha mẹ. Người vợ nản nỗi hết sức, thốt sự chẳng may, mới rảo được miếng mà chẳng không tin, cứ để cho vợ làm dờn khuấy lất. Xấu hổ cho phần tế gia, bị chồng nói thứa, càng nghĩ càng ngán ngẩm. Không lý còn ở với nhau nữa được, song không lý thôi ra lấy chồng; « nghĩ vậy nên: »

Nàng mượn dao oan nghiệt, cam lặt lổng lữ biệt với nhau;  
Quyết chỉ liêu một giọt mưa dãi, cho hiện bà trong vào cho hằng.

Thờ giới tân văn

(Echos de parlout)

HÔNG-MAO

Giấy mắt giá

Các nhà buôn, nhà in, nhà làm báo, làm sách tại Hồng-Mao đều than trách về giấy cao giá. Rằng giấy bên Canada bán có 3 d. một cân, bên Hué-Kỳ còn rẻ hơn nữa, duy có bên Hồng-Mao giá tới 4 3/5 d. một cân, tình ra giá đắt cao lên 33 1/2 o/o. Cầm giấy cao ầy chỉ vì các hãng làm giấy để bán cho chạy hết giấy trong hàng rồi sẽ, vì các hãng trả nhảm lúc giấy cao giá, không lý họ gập lăm cho các hãng phải chịu lỗ nhiều.

Nhà nời

Vì bốn năm khỏi lữ, nhà hàng Borodino sửa làm nhà mới, cách buôn bán như nhà Trương-trụ (Scapate) để cho trông-sĩ thủy-bình ở Scopae Flow là chủ chiến-huyền thường ngữ, riêng chỗ đánh li-da (billard) và một chỗ hứng tửu. Từ lập nhà mới ầy ra cho thủy-bình đến giờ, thì rất thanh vựơ. Tình ra hơn 2.700 (trăm-sĩ) thủy-bình mua đó tới 46. Từ bốn năm nay tình mới năm bán tới 50.000 ngàn tiền.

Viễn Đông

(Extrême Orient)

BÀI-LOAN

Tauku xưng tự-do

Thành Taiku thuộc nam Bài-Loan (Cờ-Rê) là thuộc-địa của Nhật-Bôn, bữa 8 Mars qua rồi đây, xưng lập Tự-Đo tự-chủ. Sáng bữa đíp, nhà nhà đều thương cử Bài-Loa», qua tới ba giây chiếu, dân kẻ nhậu đi trở, ngàn đày đàng lập ngõ, ca hà om sòm và đòi quyền Tự-Đo cho Cờ-Rê. Các giáo-sĩ Giáo-Tô và học-sinh Quốc-vũ Giám cầm đầu cho dân, mới vì đâu có cầm một cây cờ Cờ-Rê. Cho đến phe phụ-nữ cũng kéo nhau đi vầy, song chẳng biết về phe nam. Tối bốn giờ rưỡi, lính tuần-thành dẹp an; giết tháu sáu chục mạng dân và làm bị thương lịch rất nhiều. Tối lại tới tám giờ, tám mươi học-sinh tới thú tuần-thành một minh xin họ nghị với những người đã bị tróc hoạch trở ngày ầy.

Tại Séoul

Tuy vậy mà sự đại náo trong xứ Bài-Loan hãy còn gây đũa, kể hơn sáu ngàn người bị bắt.

Tại Séoul trời ngàn tiệm không chịu mở cửa hàng cả mười ngày như vậy. Hai vị linh-mục bị bắt cầm ngục trọn hai đêm, còn các linh-mục khác thì đợi rằng mình không cang đủ đũa sự chọi nào ầy.

Y-Viên và Đường-Đưng thấy đũa bị quan Nhật-Bôn tra xét rất ngặt. Có nhiều trường tư và trường Nhà-nước bị đóng cửa.

Đều ngày 14, trong xứ Bài-Loan kẻ đã 85 chỗ nào đóng. Nhà-hờ bị quan ép đóng cửa, trường-học hết học trở. Bữa trưa mồng 10 Mars, tại tỉnh Mangsan đũa kéo nhau tới ga xe lửa. Muốn đóp, lính Trấn-Phủ nhảm bắt nhậu. Đũa bị vít chông biết bao nhiêu, chết trên năm mươi mạng.

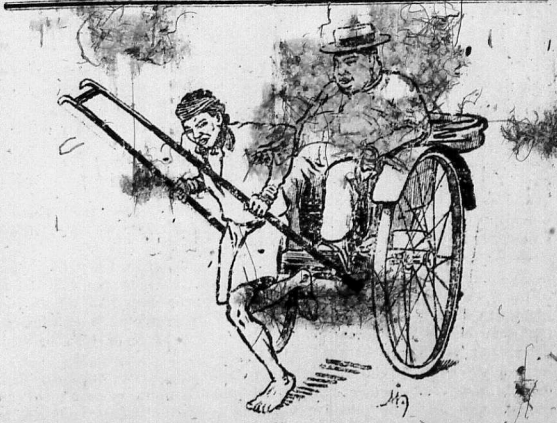
Ấy là cách xử trị của Nhật-Bôn đó!

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Bộ v ạn 5 bài thu-đạt-thần-tinh của ông Nguyễn-thành-Uc tự Thiệu-Huy số 612.

Trúc đồng hoa lay cành đũa sâu;  
Tràng đông cửa điện, ngọc chầu  
Vẽ vàng dục các hương xông gió;  
Rực rỡ chòm mây vắt diêm đàn.  
Vỡ cành mới hay liêng phàn lợt;  
Say tình càng rõ chén thế sao,  
Đêm lành khêu nhệ trong giấc heo;  
Mong mới đào nguyên lối lữ vào.



Từ thườn này tôi chưa hề kéo chu khách nào mà nặng như vậy. Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET đặng lấy sức lại chứ!



